

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Văn bản số 250-CV/TU ngày 18/8/2025 của Tỉnh uỷ về việc đẩy mạnh thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025; Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Căn cứ Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai 5 năm 2026-2030. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xúc tiến thương mại giai đoạn 2026-2030 với các nội dung, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Xây dựng Kế hoạch Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực, đảm bảo sự phát triển hài hoà, bền vững; khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển đảm bảo đến năm 2030 Lào Cai trở thành tỉnh khá của cả nước, năm 2045 là tỉnh phát triển của cả nước.

- Mở rộng mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Lào Cai với các địa phương khác trong cả nước; hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, tuyên truyền quảng bá các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Lào Cai tới đông đảo người tiêu dùng và du khách, cũng như kết nối tham gia chuỗi cung ứng, tiêu thụ hiệu quả tại thị trường trong và ngoài nước.

- Thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030: “Tập trung ưu tiên phát triển kinh tế trong đó trọng tâm là xây dựng Lào Cai trở thành cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc với mục tiêu là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng; hình thành Một trục động lực; khai thác hiệu quả Hai cực phát triển; tạo động lực mới, cân đối, bổ trợ, hài hòa Ba vùng kinh tế; tập trung tái cơ cấu nội ngành theo hướng gia tăng giá trị, phát triển bền vững Bốn trụ cột phát triển”.

- Làm căn cứ xây dựng và ban hành chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai hàng năm.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo sự thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành; xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò, chủ động, tích cực của các cơ

quan được giao nhiệm vụ chủ trì trong việc triển khai thực hiện để có kết quả cao nhất trong điều kiện thực tế.

- Phát huy hiệu quả sự phối hợp thường xuyên giữa các Bộ, ngành Trung ương với các tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan đẩy mạnh các hoạt động giao thương, hỗ trợ quảng bá, mở rộng hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm và mở rộng liên kết quảng bá phát triển thương mại.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá:

- Xây dựng tài liệu, ấn phẩm, phóng sự xúc tiến thương mại đẹp, ấn tượng bằng nhiều ngôn ngữ, tạo nguồn dữ liệu, tài liệu, cẩm nang đảm bảo cho công tác tuyên truyền tại các hội chợ, hội thảo, sự kiện nhằm quảng bá sản phẩm đặc hữu có thể mạnh của tỉnh Lào Cai đến với thị trường trong và ngoài nước, nâng cao thương hiệu các sản phẩm trên địa bàn Tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng các điểm/cửa hàng, trưng bày và bán các sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch làng nghề, du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai thúc đẩy sản xuất các sản phẩm đặc trưng mang tính truyền thống, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm OCOP, các sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của tỉnh và các sản phẩm OCOP liên kết tiêu thụ với các tỉnh khác. Đồng thời tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, chế biến nông lâm sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Hoạt động xúc tiến thương mại trong nước:

- Tổ chức các chương trình hội chợ, tuần lễ, hội nghị như: Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung (Lào Cai); Hội chợ xúc tiến sản phẩm nông nghiệp, OCOP Lào Cai; Tuần lễ nhận diện nông sản an toàn sản phẩm OCOP Lào Cai tại các tỉnh, thành phố lớn trong nước; Hội nghị kết nối giao thương giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức Xúc tiến thương mại; Hội nghị kết nối cung - cầu sản phẩm hàng hóa của tỉnh Lào Cai; Hội thảo để thu hút các nhà đầu tư, đối tác trong và ngoài nước có kinh nghiệm trong việc nghiên cứu, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Lào Cai có cơ hội giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm và tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tới nhà phân phối, doanh nghiệp xuất khẩu tại các tỉnh, thành phố; kết hợp tuyên truyền quảng bá về một số tiềm năng, thế mạnh phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lào Cai như: các dự án thu hút đầu tư; tiềm năng về phát triển du lịch; phát triển thương mại - cửa khẩu, công nghiệp, nông nghiệp; kết nối thúc đẩy xuất nhập khẩu qua Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai.

- Tổ chức các hoạt động khảo sát, nghiên cứu thị trường: Tổ chức đoàn khảo sát vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản của Việt Nam có thế mạnh xuất khẩu, kết hợp tuyên truyền cơ chế chính sách thu hút xuất khẩu qua cửa khẩu Quốc tế Lào Cai; Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, thu thập dữ liệu hàng hoá toàn tỉnh; Tổ chức đoàn doanh nghiệp nhập khẩu nông, lâm, thủy sản Trung Quốc vào Việt Nam giao dịch mua hàng tại tỉnh Lào Cai; Tổ chức đoàn công tác gồm cán bộ quản lý nhà nước và các doanh nghiệp, HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tìm hiểu, khảo sát thị trường trong nước, học tập kinh nghiệm về quản lý và sản xuất sản phẩm. Các hoạt

động này nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu của tỉnh Lào Cai được nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất khẩu và tìm kiếm đối tác, hợp tác lâu dài với các doanh nghiệp xuất khẩu của các địa phương khảo sát để mở rộng thị trường tiêu thụ mặt hàng nông, lâm, thủy sản. Học hỏi, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về công tác xúc tiến thương mại, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại và quản lý hoạt động xuất nhập khẩu của các địa phương. Thông qua hoạt động khảo sát kết hợp tuyên truyền cơ chế chính sách, thế mạnh của cửa khẩu Lào Cai – Hà Khẩu nhằm thu hút các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu hàng hóa qua cửa khẩu Quốc tế Lào Cai.

- Tham gia gian hàng của tỉnh Lào Cai và hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Hội nghị kết nối cung cầu (Hội nghị giao thương). Tổ chức đoàn tham dự hội nghị, hội thảo về xúc tiến thương mại lĩnh vực nông nghiệp. Tổ chức gian hàng trưng bày các sản phẩm nông sản của tỉnh tham dự hội chợ, triển lãm trong lĩnh vực nông nghiệp. Tổ chức tham gia gian hàng tỉnh Lào Cai tại các Hội chợ Quốc gia theo mùa tại Trung tâm Hội chợ Việt Nam. Tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại để đưa các sản phẩm giống cây trồng, vật nuôi đến các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh để quảng bá, giới thiệu và tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Tổ chức các sự kiện, lễ hội nông nghiệp: Lễ hội Mận, Lễ hội Lê...tại điểm du lịch Trại Nghiên cứu và sản xuất giống rau, quả.

3. Hoạt động xúc tiến thương mại tại nước ngoài:

- Phối hợp luân phiên tổ chức Hội chợ kinh tế thương mại và du lịch biên giới Trung – Việt (Hồng Hà); tham gia gian hàng của tỉnh và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Hội chợ triển lãm Trung Quốc - Nam Á và Hội chợ hàng hóa xuất nhập khẩu Côn Minh, Trung Quốc nhằm quảng bá hình ảnh, dịch vụ, sản phẩm đặc trưng của tỉnh Lào Cai đến thị trường Trung Quốc. Hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng kinh doanh, phát triển thị trường xuất khẩu, ký kết hợp đồng kinh tế với doanh nghiệp Trung Quốc; tăng cường mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai tỉnh Lào Cai (Việt Nam) và Vân Nam (Trung Quốc).

- Tổ chức đoàn giao thương kết hợp khảo sát thị trường hàng hóa xuất khẩu chủ lực của tỉnh Lào Cai sang thị trường nước ngoài, hỗ trợ các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng tìm hiểu thị trường, nghiên cứu xu hướng tiêu dùng, thiết lập quan hệ bạn hàng, ký kết hợp đồng, tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh và đầu tư tại các thị trường nước ngoài. Hỗ trợ các đơn vị kết nối giao thương, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại với các nhà phân phối, nhà nhập khẩu ở thị trường Trung Quốc, các nước trong khu vực Asean, Châu Âu, Châu Mỹ. Quảng bá các sản phẩm thế mạnh, tiềm năng xuất khẩu của tỉnh Lào Cai tới các đối tác nước ngoài, góp phần vào tăng kim ngạch thương mại song phương.

4. Đào tạo, tập huấn:

- Tham gia các lớp tập huấn do Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương tổ chức để nâng cao kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực xúc tiến thương mại. Cung cấp thông tin và kinh nghiệm thực tế, giúp nâng cao năng lực cho cán bộ trong hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thương hiệu và xây dựng hình ảnh cho doanh nghiệp, hợp tác xã.

Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ về hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử giúp các cơ sở, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh nắm được kiến thức cơ bản về xúc tiến thương mại, cách thức hoàn thiện sản phẩm, kỹ năng bán hàng, phát triển sản phẩm trên nền tảng công nghệ số, hoàn thiện mẫu mã, bao bì phù hợp với từng loại sản phẩm và thị hiếu người dùng...từ đó tăng hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch:

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Kế hoạch Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030 là: **223.579 triệu đồng (Hai trăm hai mươi ba tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu đồng)**, trong đó:

- Nguồn kinh phí chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại: 11.368 triệu đồng.

- Nguồn chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi: 1.750 triệu đồng.

- Nguồn ngân sách tỉnh: 130.741 triệu đồng (bình quân 26,1 tỷ đồng/năm), gồm: (i) Chi phí hoạt động tuyên truyền quảng bá 5,2 tỷ đồng, bình quân 1 tỷ đồng/năm; (ii). Chi phí hoạt động xúc tiến thương mại trong nước 95,5 tỷ đồng, bình quân 19 tỷ đồng/năm; (iii) Chi phí xúc tiến thương mại nước ngoài 25 tỷ đồng, bình quân 5 tỷ đồng/năm; (iv) Chi phí đào tạo tập huấn 5 tỷ đồng, bình quân 01 tỷ đồng/năm cho các đơn vị).

- Nguồn vốn của các doanh nghiệp: 79.720 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2. Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Sở Tài chính phối hợp với các ngành, đơn vị địa phương tham mưu bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính:

- Thẩm định dự toán kinh phí chi tiết chương trình triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại theo Kế hoạch và các hoạt động xúc tiến thương mại phát sinh theo khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định đồng thời phối hợp với các cơ quan chủ trì các hoạt động xúc tiến thương mại kiểm tra việc sử dụng kinh phí đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, xét duyệt quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

2. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và các sở, ban ngành, xã, phường, các Hiệp hội, Hội, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại theo kế hoạch đề ra; hàng năm theo nội dung Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đề xuất nội dung và

kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Kiểm tra đôn đốc, giám sát việc thực hiện các hoạt động XTMM của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại theo nhiệm vụ được giao theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; hàng năm xây dựng dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện hàng năm gửi cơ quan chủ trì theo quy định.

4. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch:

- Chủ trì triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại hàng năm được giao theo kế hoạch tổng thể giai đoạn 2026-2030, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, chất lượng, mang tính liên kết vùng.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện hàng năm gửi cơ quan chủ trì theo quy định.

5. Các Sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm chủ động, linh hoạt, cân đối các nguồn lực tài chính để phối hợp với cơ quan chủ trì, thực hiện các hoạt động trong Kế hoạch này đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và thực chất.

6. Các Hội, Hiệp hội trên địa bàn tỉnh: Căn cứ nội dung Kế hoạch được duyệt phối hợp với các cơ quan chủ trì triển khai thực hiện; Phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, chủ động kết nối với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; Tích cực tham gia các nội dung hoạt động của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 – 2030, yêu cầu các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính tổng hợp) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;
- Các Bộ: Tài chính; Công thương.
- Cục Xúc tiến Thương mại -BCT;
- Chủ tịch và các Phó CTUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh; TTXTĐT, TM&DL;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo và PT, TH tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH(Thảo), KT (Long).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hạnh Phúc

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TỈNH LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Năm 2026				Năm 2027				Năm 2028				Năm 2029				Năm 2030				Tổng khái toán giai đoạn 2026-2030				Tổng giai đoạn
				Ngân sách TW	Nguồn DTT& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTT& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTT& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTT& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTT& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTT& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	
	TỔNG CỘNG: (I+II+III+IV)			1.258	350	22.311	11.500	2.190	350	28.655	16.000	2.340	350	23.705	15.150	2.740	350	30.555	19.120	2.840	350	25.515	17.950	11.368	1.750	130.741	79.720	223.579
1	HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, QUẢNG BÁ			190	350	1.000		190	350	1.020		190	350	1.040		190	350	1.070		190	350	1.100		950	1.750	5.230		7.930
	Xây dựng, phát hành ấn phẩm, tài liệu thông tin phục vụ công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch																											
1	Xuất bản ấn phẩm tuyên truyền sản phẩm của tỉnh	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch; các DN, HTX; UBND các xã, phường			250				270				290				320				350				1.480		1.480
2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa dịch vụ có thể mạnh của vùng đến người tiêu dùng trong nước thông qua ấn phẩm: 02 đề án/năm	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Cục XTTM; các Sở ban ngành có liên quan; DN, HTX, hộ kinh doanh trong tỉnh	190				190				190				190				190				950				950
3	Xuất bản tài liệu xúc tiến thương mại các sản phẩm dân tộc thiểu số và miền núi	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch; các DN, HTX; UBND các xã, phường		350				350				350				350				350				1.750			1.750
4	Xây dựng phóng sự quảng bá điểm du lịch và các sản phẩm đặc hữu tại Trại Nghiên cứu và sản xuất giống rau, quả	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Báo và phát thanh truyền hình tỉnh; DN, HTX trên địa bàn tỉnh			50				50				50				50				50				250		250
5	Xây dựng video tuyên truyền giới thiệu sản phẩm OCOP, nông sản đặc hữu của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các xã, HTX, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp là chủ thể các sản phẩm OCOP, nông sản đặc hữu địa phương			140				140				140				140				140				700		700
	Trưng bày, quảng bá trong và ngoài tỉnh																											
6	Hỗ trợ xây dựng các điểm/cửa hàng, trưng bày và bán các sản phẩm OCOP: 02 điểm/năm	Sở Công Thương	Các sở ban ngành có liên quan; UBND các phường, xã, các DN, HTX, hộ kinh doanh toàn tỉnh			560				560				560				560				560				2.800		2.800

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Năm 2026				Năm 2027				Năm 2028				Năm 2029				Năm 2030				Tổng khái toán giai đoạn 2026-2030				Tổng giai đoạn
				Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	
II	HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC			318		15.505	3.500	2.000		23.325	12.500	950		16.055	5.150	2.550		24.275	14.620	1.150		16.405	5.950	6.968		95.565	41.720	144.253
	Tổ chức Hội nghị, Chương trình kết nối, giao thương, khảo sát tại các tỉnh, thành phố																											
1	Tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung (Lào Cai)	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tỉnh Lào Cai và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); Cục XTTM- Bộ Công thương; các doanh nghiệp, HTX trong và ngoài nước					1.200		7.500	8.000					1.500		8.000	9.000					2.700		15.500	17.000	35.200
2	Tổ chức tuần lễ nhận diện nông sản an toàn sản phẩm ocop của tỉnh tại các tỉnh, thành phố lớn trong nước: 02 hoạt động/năm	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở ban ngành có liên quan; Liên minh HTX; UBND các phường, xã, các DN, hộ kinh doanh toàn tỉnh			1.600	2.000			1.600	2.500			1.600	2.800			1.600	3.000			1.600	3.100			8.000	13.400	21.400
3	Tổ chức Hội nghị kết nối giao thương giữa nhà cung cấp, doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở ban ngành có liên quan; Cục XTTM - Bộ Công Thương, các tỉnh, thành phố					400			300	450			400	450			450	450			450	1.750			1.600	3.350
4	Tổ chức hội nghị, hội thảo để thu hút các nhà đầu tư, đối tác trong và ngoài nước có kinh nghiệm trong việc nghiên cứu, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các phường, xã, các DN, HTX, hộ kinh doanh toàn tỉnh			120				120				120				120			120					600		600
5	Tổ chức đoàn doanh nghiệp nhập khẩu nông, lâm, thủy sản Trung Quốc vào Việt Nam giao dịch mua hàng tại tỉnh Lào Cai	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công Thương; Chi nhánh thương vụ, văn phòng XTTM Việt Nam tại Trung Quốc, các sở ban ngành, và doanh nghiệp, HTX sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh	318			400	400			450	500			550	600			650	700			750	2.518			2.800	5.318

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Năm 2026				Năm 2027				Năm 2028				Năm 2029				Năm 2030				Tổng khái toán giai đoạn 2026-2030				Tổng giai đoạn
				Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	
6	Tổ chức đoàn khảo sát vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản của Việt Nam có thể mạnh xuất khẩu, kết hợp tuyên truyền cơ chế chính sách thu hút xuất khẩu qua cửa khẩu Quốc tế Lào Cai: 01 kỳ/năm	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành trong tỉnh, các doanh nghiệp, HTX kinh doanh xuất nhập khẩu trong tỉnh, Trung tâm Xúc tiến thương mại các tỉnh thành phố			200				250				300				350				400				1.500		1.500
7	Tổ chức Hội nghị kết nối cung - cầu sản phẩm hàng hóa của tỉnh Lào Cai	Sở Công Thương	Sở Công Thương các tỉnh/TP; Các Sở, ngành liên quan trên địa bàn tỉnh Lào Cai; các xã, phường; các DN, HTX trên địa bàn tỉnh Lào Cai			350				350				350				350				350				1.750		1.750
8	Tổ chức Hội chợ xúc tiến sản phẩm nông nghiệp, Ocop Lào Cai tại Hà Nội	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, UBND các xã phường Hà Nội nơi tổ chức Hội chợ, các DN, HTX sản xuất kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh			1.500				1.500				1.500				1.500				1.500				7.500		7.500
9	Tổ chức các sự kiện, lễ hội nông nghiệp: Lễ hội Mận, Lễ hội Lê... tại điểm du lịch Trại Nghiên cứu và sản xuất giống rau, quả	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở ban ngành có liên quan; UBND các phường, xã, các DN, HTX			100				100				100				100				100				500		500
10	Tổ chức Hội nghị/phiên chợ Xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và quảng bá du lịch của các HTX, Liên hiệp HTX, THT tại tỉnh Lào Cai (Dự kiến 02 cuộc/năm tại tỉnh Lào Cai x 250 triệu đồng/cuộc)	Liên minh HTX tỉnh	UBND các xã, phường, HTX, Liên hiệp HTX, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh			500				500				500				500				500				2.500		2.500

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Năm 2026				Năm 2027				Năm 2028				Năm 2029				Năm 2030				Tổng khái toán giai đoạn 2026-2030				Tổng giai đoạn
				Ngân sách TW	Nguồn DITS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DITS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DITS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DITS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DITS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DITS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	
11	Tổ chức Đoàn công tác của tỉnh khảo sát thị trường trong nước, học tập kinh nghiệm về quản lý và sản xuất sản phẩm tại một số tỉnh/TP trong nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các DN, HTX sản xuất kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh			300				300				300				300				300				1.500		1.500
12	Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, thu thập dữ liệu hàng hoá toàn tỉnh	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	UBND các phường, xã, các DN, HTX, hộ kinh doanh toàn tỉnh			200				220				250				270			300					1.240		1.240
	Tham gia và hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các Hội chợ triển lãm, Hội nghị kết nối giao thương tại các địa phương trong và ngoài tỉnh																											
13	Tham gia gian hàng của tỉnh Lào Cai và hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Hội nghị kết nối cung cầu (Hội nghị giao thương) trong nước: 04 kỳ/năm	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Sở CT các tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp, HTX sản xuất và doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh,			600	400			800	500			900	600			1.000	700		1.000	800				4.300	3.000	7.300
14	Tham gia Hội nghị/phiên chợ Xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và quảng bá du lịch của các HTX, Liên hiệp HTX, THT tại các tỉnh, thành phố do Liên minh HTX các tỉnh, thành phố tổ chức (Dự kiến 5 cuộc/năm tại các tỉnh, thành phố trên cả nước x 45 triệu đồng/cuộc)	Liên minh HTX tỉnh	UBND các xã, phường, HTX, Liên hiệp HTX, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh			225				225				225				225			225					1.125		1.125
15	Tổ chức đưa các HTX, Liên hiệp HTX, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh tham gia các Hội chợ xúc tiến thương mại do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức thường niên tại các tỉnh thuộc 03 khu vực Bắc - Trung - Nam (Dự kiến 3 Hội chợ x 200 triệu đồng/hội chợ/năm)	Liên minh HTX tỉnh	UBND các xã, phường, HTX, Liên hiệp HTX, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh			600				600				600				600			600					3.000		3.000

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Năm 2026				Năm 2027				Năm 2028				Năm 2029				Năm 2030				Tổng khái toán giai đoạn 2026-2030				Tổng giai đoạn
				Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	
16	Tham gia gian hàng của tỉnh Lào Cai và hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Hội chợ trong nước: 04 kỳ Hội chợ/năm	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Sở CT các tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp, HTX sản xuất và doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh			600	700			650	750			700	800			750	820			800	850			3.500	3.920	7.420
17	Tham gia Khu gian hàng triển lãm của tỉnh tại Hội chợ quốc gia theo mùa tổ chức tại Hà Nội (3-4 kỳ/năm)	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các Sở ban ngành có liên quan, DN, HTX sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh			8.000				8.000				8.000				8.000			8.000					40.000		40.000
18	Tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại để đưa các sản phẩm giống cây trồng, vật nuôi đến các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh để quảng bá, giới thiệu và tìm kiếm thị trường tiêu thụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Lào Cai			50				50				50				50			50					250		250
19	Tham gia trưng bày các sản phẩm OCOP của tỉnh tham dự hội chợ, triển lãm trong lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các DN, HTX sản xuất kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh			560				560				560				560			560					2.800		2.800
III	HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TẠI NƯỚC NGOÀI			750		4.800	8.000			3.300	3.500	1.200		5.600	10.000			4.200	4.500	1.500		7.000	12.000	3.450		24.900	38.000	66.350
1	Tổ chức gian hàng của tỉnh và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Hội chợ triển lãm Trung Quốc - Nam Á và Hội chợ hàng hóa xuất nhập khẩu Côn Minh, Trung Quốc	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ngành của tỉnh, Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công Thương; tham tán thương mại tại Côn Minh			900	3.000			1.000	3.500			1.200	4.000			1.500	4.500			1.700	5.000			6.300	20.000	26.300
2	Tham gia gian hàng và tổ chức Hội chợ Kinh tế Thương mại và Du lịch Biên giới Trung - Việt (Hồng Hà)	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tỉnh Lào Cai và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); Cục XTTM- Bộ Công thương; các doanh nghiệp trong và ngoài nước	750		1.800	5.000					1.200		1.900	6.000			1.500		2.500	7.000	3.450			6.200	18.000	27.650	

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Năm 2026				Năm 2027				Năm 2028				Năm 2029				Năm 2030				Tổng khái toán giai đoạn 2026-2030				Tổng giai đoạn
				Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	Ngân sách TW	Nguồn DTTS& MN	Ngân sách tỉnh	Nguồn doanh nghiệp	
3	Tổ chức đoàn giao thương kết hợp khảo sát thị trường hàng hóa xuất khẩu chủ lực của tỉnh Lào Cai sang thị trường nước ngoài: 2 kỳ/năm	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ngành của tỉnh, Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công Thương; tham tán thương mại tại các nước			1.800				2.000				2.200				2.400				2.500				10.900	10.900	
4	Tham gia Đoàn giao thương, Hội nghị và Hội thảo do Bộ Công Thương và các bộ ngành Trung ương tổ chức tại nước ngoài	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành, đơn vị liên quan tỉnh Lào Cai và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); Cục XTTM - Bộ Công thương; các doanh nghiệp trong và ngoài nước			300				300				300				300				300				1.500	1.500	
5	Tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại tại nước ngoài do phía nước sở tại đài thọ	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban ngành, đơn vị liên quan tỉnh Lào Cai và cơ quan, tổ chức XTTM liên quan tại nước ngoài																									
IV	ĐÀO TẠO TẬP HUẤN					1.006				1.010				1.010				1.010				1.010				5.046	5.046	
1	Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ XTTM: 02 lớp/năm	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các Sở ban ngành, các DN, HTX			100				100				100				100				100				500	500	
2	Tổ chức lớp tập huấn về thương mại điện tử	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các Sở ban ngành, các DN, HTX			150				150				150				150				150				750	750	
3	Tổ chức tập huấn kỹ năng bán hàng online trên các nền tảng số (Dự kiến 03 lớp x 70 triệu đồng/lớp)	Liên minh HTX tỉnh	Các Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác sản xuất sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực và hoạt động du lịch			210				210				210				210				210				1.050	1.050	
4	Kỹ năng xúc tiến thương mại và phát triển sản phẩm OCOP thương hiệu địa phương, trong sản xuất kinh doanh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở ngành liên quan, các xã, HTX, Tổ hợp tác, cơ sở chế biến nông hộ, nghệ nhân			546				550				550				550				550				2.746	2.746	